

Số:/KH-THBH2

Bình Hòa, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2021-2023

Căn cứ Công văn 253/PGDDĐT-CNTT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Trường Tiểu học Bình Hòa 2 xây dựng Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục (CNTT, CDS và TKGD) năm học 2022-2023 của đơn vị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Thuận An và của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An triển khai rất kịp thời những công văn chỉ đạo về tổ chức nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

Đa số tổ trưởng, tổ phó chuyên môn điều hành khá tốt hoạt động chuyên môn của tổ, có tinh thần tự giác, chủ động tích cực trong việc thực hiện soạn giảng bằng giáo án điện tử.

Giáo viên nhiệt tình, chịu khó đầu tư nghiên cứu, tay nghề giỏi chiếm số đông. Trình độ tin học từ cơ bản đến nâng cao chiếm tỉ lệ lớn. Đội ngũ giáo viên đầy nhiệt huyết, giàu lòng yêu nghề, mến trẻ, không ngừng học tập nâng cao trình độ hiểu biết về nhiều lĩnh vực trong cuộc sống nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của mình. Đồng thời, luôn chủ động tìm hiểu, nghiên cứu sách báo, học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp để có đủ kiến thức và phương pháp giảng dạy

tốt nhất và đặc biệt là các kiến thức về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường được trang bị: 05 máy chiếu gắn cố định gắn ở các lớp; 07 máy chiếu rời, 01 máy chiếu rời phi vật thể, 02 bảng tương tác, 07 ti vi. Ngoài ra, Trung tâm Ngoại ngữ và Kỹ năng tính toán OLYMPIA (dạy chương trình Tiếng Anh liên kết) cho mượn 08 máy chiếu gắn cố định ở các lớp. nhà trường có mạng wifi cho giáo viên sử dụng để tìm kiếm thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy.

2. Khó khăn

Một vài giáo viên lớn tuổi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Đôi lúc mạng wifi còn yếu, gây khó khăn cho việc kết nối mạng Internet.

Trường còn ít máy chiếu so với số lớp nên việc thực hiện rộng rãi và thường xuyên các bài giảng điện tử còn gặp khó khăn.

3. Nhân sự, trường lớp, cơ sở vật chất

3.1. Tình hình cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên giáo dục của nhà trường hiện tại như sau:

Stt	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Trình độ				Chưa qua ĐT
				ThS	ĐH	CĐ	TC	
1	Cán bộ quản lý	03	02	01	02			
2	Giáo viên dạy lớp	38	34		35	03		
3	Giáo viên dạy bộ môn	12	08		11	01		
4	Tổng phụ trách Đội	01	01		01			
5	Thiết bị	01	01			01		
6	Kế toán	01	01		01			
7	Nhân viên (BV, PV)	03	01					03
Tổng cộng		59	48	01	49	05	0	03

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc. Đơn vị thiếu 07 giáo viên, nhân viên (trong đó thiếu: 03 giáo viên dạy lớp, 01 giáo viên dạy Mỹ thuật, 01 nhân viên Văn thư, 01 viên chức Thư viện, 01 nhân viên Y tế).

3.2. Tình hình học sinh

Khối	Tổng số lớp			Số học sinh					
	Tổng cộng	Bán trú	Một buổi	Tổng cộng	Nữ	Bình quân	Bán trú	Dân tộc	Khuyết tật
Một	11	11		588	260	53	588	78/37	0
Hai	10	10		547	275	55	547	43/16	0
Ba	5	5		251	122	50	251	18/11	1/0
Bốn	4	4		185	87	46	185	16/7	0
Năm	11	11		559	270	51	559	51/27	0
TC	41	41	0	2130	1014	52	2130	206/98	1/0

3.3. Cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Bình Hòa 2 có 2 cơ sở với tổng số 2130 học sinh/41 lớp. Trong đó có 41 lớp bán trú. Cụ thể như sau:

- Cơ sở chính đóng tại khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa có 37 lớp (có 37 lớp học bán trú: 07 lớp Một, 10 lớp Hai; 05 lớp Ba, 04 lớp Bốn, 11 lớp Năm).

- Cơ sở 2 đóng tại khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa có 04 lớp Một học bán trú.

Tổng số phòng chức năng: 05 phòng. Trong đó có 02 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mĩ thuật và 01 phòng Tiếng Anh.

Các lớp được trang bị bàn ghế, bảng, đèn chiếu sáng, quạt điện đúng quy định; phòng học được trang trí, sắp xếp đẹp mắt, gọn gàng; trang bị cây xanh trong các phòng. Các trang thiết bị khác đáp ứng nhu cầu dạy và học cho giáo viên và học sinh toàn trường. Trồng thêm cây xanh trong khuôn viên nhà trường và ngoài cổng trường, các dãy hành lang, nhà vệ sinh và các lớp học đều có cây xanh. Tổng vệ sinh toàn trường bảo đảm sạch, thoáng mát.

II. MỤC TIÊU

Trong thời đại phát triển như hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và thống kê giáo dục là một việc làm rất cần thiết và vô cùng ý nghĩa. Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đẩy mạnh ứng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và thống kê giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học và ngành học.

III. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thực hiện Công văn 253/PGDDĐT-CNTT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An về việc hướng dẫn thực hiện

nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, nhà trường triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, nội dung trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2001/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; đảm bảo sự kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở nhà trường.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Sở GDĐT, Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến: Từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Thực hiện hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa Ban Giám Hiệu, giáo viên.

2. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường đảm bảo đồng bộ, kết nối thông suốt với CSDL ngành

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử (khuyến khích áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

3. Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện đầy đủ dữ liệu trên CSDL ngành giáo dục của Bộ GDĐT phục vụ cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và

kip thời. Đảm bảo cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định theo định kỳ báo cáo của Bộ GDĐT trên cơ sở dữ liệu ngành

a) Thường xuyên rà soát cập nhật kịp thời các chức năng mở rộng của CSDL ngành và cập nhật đầy đủ dữ liệu thông tin quản lý nhà trường (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

b) Tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học. Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra số liệu định kỳ và chịu trách nhiệm về điểm số và thông tin của học sinh.

c) Lập kế hoạch xây dựng CSDL giáo dục của đơn vị đảm bảo tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT - BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

d) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT.

4. Đẩy mạnh triển khai, hướng dẫn sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4

Nhà trường thực hiện triển khai, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu.

5. Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt trong nhà trường thực hiện theo Kế hoạch số 3959/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đã được Phòng GDĐT triển khai đến các trường trong tháng 9/2022.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS, công tác TKGD và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của đơn vị. Phân công các thành viên của Ban Chỉ đạo làm đầu mối triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác TKGD.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham dự tập huấn do cấp trên tổ chức; tổ chức tập huấn lại cho 100% giáo viên tại đơn vị bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường, nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS giai đoạn 2022-2025

Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 và giai đoạn 2022-2025 của nhà trường, Trong đó, xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và CDS; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT

Nhà trường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách CNTT và soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nhân sự triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục tại đơn vị

Nhà trường rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Hiệu trưởng tham mưu các cấp có thẩm quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ dạy học; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; phối hợp các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Nhà trường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát

Ban Chỉ đạo thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát đánh giá việc đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác TKGD; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số tại đơn vị.

7. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Đơn vị có Website riêng <http://thbinhhoa2.pgdtxthuanan.edu.vn> để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành.

Tiếp tục triển khai hiệu quả trang facebook có tên Trường Tiểu học Bình Hòa 2 với địa chỉ <https://www.facebook.com/profile.php?id=100083237987317> để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, báo chí,...

Xây dựng mối quan hệ gắn bó với biên tập viên, phóng viên chuyên trách về giáo dục của các cơ quan báo chí khi yêu cầu; đảm bảo tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý giáo dục và nhân dân.

8. Tăng cường sử dụng hệ thống email ngành

Mỗi cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên nhà trường đều được cấp một địa chỉ email của ngành, có tên dưới dạng tên giáo viên tên đơn vị @ta.sgdbinhduong.edu.vn. Khuyến khích cá nhân sử dụng hệ thống e-mail ngành để trao đổi thông tin, tài liệu dạy học với nhau và trong giảng dạy cho học sinh.

Đơn vị được cấp email th-binhhoa2@ta.sgdbinhduong.edu.vn, Hiệu trưởng sử dụng hàng ngày để xem và trao đổi văn bản, tài liệu trong công việc với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức, trong thành phố (theo Công văn số 452/PGDDĐT ngày 05/10/2010 của Phòng GDĐT thành phố Thuận An về việc triển khai thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử không kèm văn bản giấy).

Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị. Đảm bảo thông tin chính xác và kịp thời.

Đăng thông tin công khai các hoạt động tại cổng thông tin điện tử của đơn vị Trường Tiểu học Bình Hòa 2 tại địa chỉ <http://thbinhhoa2.pgdtxthuanan.edu.vn> tối thiểu 04 bài viết/tháng.

V. PHÂN CÔNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Hiệu trưởng	Trưởng ban Chỉ đạo, quản lý chung; xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công thực hiện theo kế hoạch.
2	Nguyễn Văn Phó	Trưởng ban TTND Giáo viên Tin học	Phó Trưởng ban Triển khai thực hiện kế hoạch; tập huấn các nội dung có liên quan cho giáo viên toàn trường; quản lý các phần mềm, cổng thông tin điện tử; tổng hợp các báo cáo.
3	Lê Thành Phúc	Phó Hiệu trưởng	Thành viên Theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của giáo viên khối 1, 2; quản lý cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

4	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng	Thành viên Theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của giáo viên khối 3, 4, 5.
5	Lê Thị Bích Nguyệt	Chủ tịch CĐCS	Thành viên Theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của bộ phận, đoàn thể.
6	Trần Thị Thương	Giáo viên dạy lớp	Thành viên Hỗ trợ Phó Trưởng ban quản lý công nghệ thông tin điện tử và tổng hợp các báo cáo..
7	Nguyễn Thị Sang	Tổ trưởng Tổ Văn phòng Tổng Phụ trách Đội	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
8	Nguyễn Thị Minh Huệ	Tổ trưởng Tổ Lớp Một	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
9	Lăng Thị Thùy Dương	Tổ trưởng Tổ Lớp Hai	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

10	Nguyễn Thị Vân	Tổ trưởng Tổ Lớp Ba	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
11	Trần Thị Trúc Huệ	Tổ trưởng Tổ Lớp Bốn	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
12	Dương Thị Ngọc	Tổ trưởng Tổ Lớp Năm	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
13	Trần Thị Thúy Diễm	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
14	Trần Diễm Kiều Hoàng Oanh	Tổ trưởng Tổ TD - AN - MT - TH	Thành viên Hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.
15	Nguyễn Thị Yến	Giáo viên Tin học	Thành viên Hỗ trợ quản lý các phần mềm và tổng hợp các báo cáo.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của đơn vị được sử dụng từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho đơn vị.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của đơn vị.

2. Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của đơn vị.

3. Công tác báo cáo: Cá nhân được phân công thực hiện gửi chính xác số liệu và đúng thời gian quy định các báo cáo đến Phòng GDĐT, cơ quan cấp trên: Báo cáo CSDL định kỳ, báo cáo Tổ chức cán bộ, báo cáo chuyên môn bậc Tiểu học,... Vì vậy, nghiêm túc thực hiện báo cáo chính xác số liệu, đúng thời gian quy định: Sơ kết học kì 1 gửi trước ngày 31/01/2023; Tổng kết năm học gửi trước ngày 31/5/2023 về Phòng Giáo dục.

4. Các cá nhân cung cấp số liệu, hình ảnh làm tư liệu các hoạt động của đơn vị khi có yêu cầu.

5. Ban Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định, văn bản hướng dẫn để có hướng điều chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót.

6. Hàng tháng tổ chức đánh giá, công bố kết quả xếp hạng công tác ứng dụng Công nghệ thông tin (Số lần sử dụng bài giảng điện tử, hiệu quả sử dụng). Kịp thời biểu dương, khen thưởng những bộ phận, tổ, cá nhân có thành tích tiêu biểu; đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm bộ phận, tổ, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Trưởng ban - Ban Chỉ đạo để xin ý kiến Phòng GDĐT để được hỗ trợ, tư vấn.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Bình Hòa 2./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Ban Chỉ đạo;
- Các bộ phận, Tổ trưởng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Trang